

Số: 3689 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 30 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 và điểm a khoản 5 Điều 1 Quyết định số 2379/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 26 tháng 5 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Trên cơ sở thực hiện Quyết định số 2379/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 693/TTr-LĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2021 và Văn bản số 5494/LĐTBXH-CSLĐ ngày 29 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 và điểm a khoản 5 Điều 1 Quyết định số 2379/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 12 Mục II

Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi khoản 2, như sau:

“2. Đối tượng áp dụng:

Người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai bị mất việc làm, không có thu nhập hoặc có thu nhập thấp hơn 1.500.000 đồng/tháng đối với khu vực nông thôn và 2.000.000 đồng/tháng đối với khu vực thành thị (mức chuẩn nghèo của quốc gia giai đoạn 2021 - 2025) làm một trong các công việc sau:

a) Lao động tự tổ chức sản xuất, cung ứng dịch vụ cho mục đích kinh doanh hoặc làm thuê tại các cơ sở: Sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, các ngành nghề khác phải tạm dừng hoạt động từ 15 ngày trở lên theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh từ ngày 01 tháng 5 năm 2021.

b) Người lao động làm việc tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở giáo dục tư thục phải tạm hoãn công việc, ngừng việc không hưởng lương từ 15 ngày liên tục trở lên, bị mất việc do doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở giáo dục tư thục phải tạm dừng hoạt động để thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo nguyên tắc của Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ nhưng không đủ điều kiện được hưởng chính sách theo quy định tại khoản 4, 5, 6 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ”.

2. Sửa đổi khoản 3, như sau:

“3. Nguyên tắc hỗ trợ:

a) Đảm bảo hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách.

b) Mỗi đối tượng chỉ được hưởng một lần trong một chính sách hỗ trợ và chỉ hưởng một chế độ hỗ trợ; không hỗ trợ đối tượng tự nguyện không tham gia”.

3. Sửa đổi điểm a khoản 5, như sau:

“5. Trình tự, thủ tục thực hiện:

a) Người lao động gửi đơn đề nghị đến Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi người lao động cư trú trước ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo mẫu đơn đề nghị đính kèm”.

Điều 2. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai hướng dẫn thành phần hồ sơ, thủ tục, quy trình thực hiện chính sách đối với người lao động quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này đảm bảo thuận lợi, chính xác, đúng đối tượng.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2949/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 Quyết định số 2379/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ.

2. Các nội dung khác tại Quyết định số 2379/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này đảm bảo theo đúng quy định. / *lu*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chính phủ;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu VT, KGVX, KTNS, CTTĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

(Dành cho người lao động tự do và đối tượng đặc thù)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân (xã/phường/thị trấn).....

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

1. Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

2. Dân tộc: Giới tính:

3. Chứng minh nhân dân/Thẻ CCCD/Hộ chiếu số:

Ngày cấp:..... Nơi cấp:

4. Nơi ở hiện tại:.....

Nơi thường trú:.....

Nơi tạm trú:

Điện thoại liên hệ:

5. Số sổ bảo hiểm xã hội (nếu có):.....

Số thẻ bảo hiểm y tế:.....

II. THÔNG TIN VỀ TÌNH TRẠNG VIỆC LÀM VÀ THU NHẬP

1. Công việc chính trước khi mất việc¹:

2. Nơi làm việc²:.....

3. Thu nhập bình quân tháng trước khi mất việc làm: đồng/tháng

4. Thu nhập hiện nay:..... đồng/tháng.

Hiện nay, tôi chưa hưởng các chính sách hỗ trợ khác theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, theo Quyết định số 2379/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tôi đề nghị Ủy ban nhân dân xem xét, giải quyết hỗ trợ theo quy định.

Đồng thời, tôi cam kết ngoài chế độ được hỗ trợ tại³.....
tôi chưa/không làm hồ sơ đề nghị hỗ trợ tại địa phương khác.

Tôi cam đoan nội dung ghi trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

XÁC NHẬN BAN ĐIỀU HÀNH
TỔ/ẤP/KHU PHỐ

.....ngày..... thángnăm 2021

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

1. Công việc đem lại thu nhập chính cho người lao động.
2. Trường hợp làm việc cho cơ sở: Sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.
3. Nơi đăng ký hưởng chế độ hỗ trợ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

(Nhóm người lao động làm việc trong doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở giáo dục tư thục không đủ điều kiện hưởng theo quy định tại khoản 4, 5, 6 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân (xã/phường/thị trấn).....

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

1. Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....

2. Dân tộc: Giới tính:

3. Chứng minh nhân dân/Thẻ CCCD/Hộ chiếu số:

Ngày cấp:..... Nơi cấp:

4. Nơi ở hiện tại:.....

Nơi thường trú:.....

Nơi tạm trú:

Điện thoại liên hệ:

II. THÔNG TIN VỀ TÌNH TRẠNG VIỆC LÀM VÀ THU NHẬP

1. Công việc¹:

2. Nơi làm việc²:.....

3. Địa chỉ nơi làm việc:

4. Loại hợp đồng lao động (nếu có):

5. Thời điểm bắt đầu tạm hoãn/ngừng việc/mất việc:.....

6. Thời gian tạm hoãn/ngừng việc:

Hiện nay, tôi chưa hưởng các chính sách hỗ trợ khác theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 và Quyết định số 2379/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tôi đề nghị Ủy ban nhân dân xem xét, giải quyết hỗ trợ theo quy định.



Đồng thời, tôi cam kết ngoài chế độ được hỗ trợ tại³
tôi chưa/không làm hồ sơ đề nghị hỗ trợ tại địa phương khác.

Tôi cam đoan nội dung ghi trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi sẽ
chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**XÁC NHẬN CỦA DOANH
NGHIỆP, CƠ SỞ SXKD**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**XÁC NHẬN CỦA
CÔNG ĐOÀN (nếu có)**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

....., ngày.....tháng... năm 2021
NGƯỜI ĐỀ NGHỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN BAN ĐIỀU HÀNH TỔ/ẤP/KHU PHỐ
(Trường hợp người lao động đã nghỉ việc)

Ghi chú:

1. Công việc đem lại thu nhập chính cho người lao động.
2. Tên doanh nghiệp, HTX, cơ sở giáo dục tư thực.
3. Nơi đăng ký hưởng chế độ hỗ trợ.